

Bản án số: 06/2024/HS-ST
Ngày 31-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Lộc;
- Bà Huỳnh Thị Thuỷ Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Dư là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 66/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn D, sinh ngày 01 tháng 6 năm 1971; Quê quán: xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn N (chết) và bà Võ Thị N1 (chết); có vợ và 02 con, lớn nhất sinh năm 1996 và nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo hiện đang tại ngoại có mặt.

- Bị hại: Bà Đặng Thị C, sinh năm: 1943 (chết).

Nơi cư trú trước khi chết: Thôn H, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

- Đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Anh Nguyễn Tín N2, sinh năm: 1966; nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; (có mặt)

+ Chị Nguyễn Thị K, sinh năm: 1966; nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; (có mặt)

+ Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1971; nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định;

Người đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Thị L: Anh Nguyễn Tín N2, sinh năm: 1966; nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. (Theo Giấy uỷ quyền lập ngày 11/10/2023) (có mặt)

+ Anh Nguyễn Thanh B, sinh năm: 1974; nơi cư trú: Thôn Đ, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai;

Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Thanh B: Anh Nguyễn Tín N2, sinh năm: 1966; nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. (Theo Giấy uỷ quyền lập ngày 11/10/2023) (có mặt)

+ Chị Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm: 1976; nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; (có mặt)

+ Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1978; nơi cư trú: Thôn I, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định;

Người đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Thị H1: Anh Nguyễn Tín N2, sinh năm: 1966; nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. (Theo Giấy uỷ quyền lập ngày 11/10/2023) (có mặt)

+ Chị Nguyễn Thị G, sinh năm: 1981; nơi cư trú: Ấp A, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai;

Người đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Thị G: Anh Nguyễn Tín N2, sinh năm: 1966; nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. (Theo Giấy uỷ quyền lập ngày 11/10/2023) (có mặt)

+ Anh Nguyễn Minh K1, sinh năm: 1984; nơi cư trú: Số nhà B đường T, quận T, Thành phố Đà Nẵng;

Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Minh K1: Anh Nguyễn Tín N2, sinh năm: 1966; nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. (Theo Giấy uỷ quyền lập ngày 11/10/2023) (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Đinh Thị L1, sinh năm: 1972; nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện hợp pháp của bà Đinh Thị L1: Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm: 1996; địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi. (Theo Hợp đồng uỷ quyền lập ngày 25/01/2024) (có mặt)

- *Người làm chứng:* Bà Đồng Thị H2, sinh năm: 1968; nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 21/9/2023, Nguyễn D không có Giấy phép lái xe mô tô hạng A1, điều khiển xe mô tô biển số 76E1-667.83 chở theo Đinh Thị L1 (vợ của D) từ nhà đi đến Công an huyện D, tỉnh Lâm Đồng để giải quyết vụ tai nạn giao thông làm con trai của D tử vong trước đó.

Đến khoảng 05 giờ 05 phút cùng ngày (ngày 21/9/2023), D điều khiển xe mô tô chở vợ đến đoạn đường Q, nơi ngã ba giao nhau với đường N thuộc khu phố D, thị trấn B, huyện P, tỉnh Bình Định. Lúc này, D điều khiển xe mô tô với vận tốc khoảng 40km/h theo hướng Bắc – Nam và chạy trên phần đường dành cho xe cơ giới phía Tây, cách mép đường phía Tây khoảng 03 mét, nơi có hệ thống trụ đèn tín hiệu giao thông đang ở chế độ đèn chớp vàng và có gờ giảm tốc trên đường.

Cùng thời điểm này, bà Nguyễn Thị C1 được bà Đồng Thị H2 và Nguyễn Thị K dắt bộ qua đường theo hướng Đông sang T (cách vạch sơn dành cho người đi bộ qua đường phía Nam khoảng 10 mét). Bà C1 đi sau cách bà K, bà H2 khoảng 0,5 mét.

Lúc này, do thiếu chú ý quan sát nên khi xe của D cách bà C1, bà K và bà H2 khoảng 15 – 20 mét thì D mới phát hiện, không xử lý kịp nên dẫn đến tai nạn giao thông – phần phía trước và bên trái xe mô tô biển số kiểm soát 76E1-667.83 tông vào bà C1 làm bà C1 cùng xe mô tô ngã ra đường. Hậu quả: Bà C1 tử vong trên đường đưa đi cấp cứu.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông được mô tả tại sơ đồ hiện trường và biên bản khám nghiệm hiện trường lập ngày 21/9/2023.

Ngày 27/9/2023, Trung tâm pháp y tỉnh B có Bản kết luận giám định tử thi số: 329/KLGĐTT-PYBD kết luận nguyên nhân chết của bà Đặng Thị C: Sốc đa chấn thương.

Vật chứng, đồ vật tài liệu thu giữ: 01 xe mô tô biển số kiểm soát 76E1-667.83 và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô 76E1-667.83.

Ngày 10/11/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả lại 01 xe mô tô biển số kiểm soát 76E1-667.83 cùng chứng nhận đăng ký xe mô tô 76E1-667.83 cho Nguyễn D.

Về dân sự: Nguyễn D đã khắc phục bồi thường cho gia đình bị hại C số tiền 50.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại C bãi nại dân sự và xin miễn trách nhiệm hình sự cho Nguyễn D.

Tại bản Cáo trạng số: 05/CT-VKSPM ngày 29/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Nguyễn D ra trước Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định để xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Xác định đã nhận số tiền bồi thường 50.000.000 đồng xong, không yêu cầu bồi thường thêm. Đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện chữa bệnh.

Đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Sau khi tai nạn giao thông xảy ra bà L1 không có thương tích, gia đình đã nhận lại xe mô tô biển số kiểm soát 76E1-667.83 xong, nên không có ý kiến yêu cầu bồi thường.

Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định giữ nguyên quyết định truy tố, nêu luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo: Nguyễn D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn D từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và có ấn định thời gian thử thách.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Các bên thoả thuận bồi thường số tiền 50.000.000 đồng xong. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm, nên không xét.

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P đã giao trả cho chủ sở hữu xong, nên không xét.

Bị cáo D; đại diện hợp pháp của bị hại; đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo mà giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chữa bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện P, Điều tra viên, Cán bộ điều tra; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo Nguyễn D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường; phù hợp với biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 05 giờ 05 phút ngày 21/9/2023, tại đoạn đường Q (ngã ba đường Q và đường N) thuộc khu phố D, thị trấn B, huyện P, tỉnh Bình Định, bị cáo Nguyễn D điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 76E1-667.83, có dung tích xi lanh trên 50cm³ tham gia giao thông trên đường Q theo hướng Bắc - N, thiếu chú ý quan sát, không thấy các hệ thống báo hiệu để giảm tốc độ đến mức an toàn, không làm chủ tốc độ, nên đã tông vào bà Đặng Thị C đang đi bộ qua đường, dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả: Bà Đặng Thị C chết trên đường đưa đi cấp cứu.

Bị cáo Nguyễn D chưa được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đào tạo và cấp giấy phép lái xe theo quy định nhưng điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 76E1-667.83, có dung tích xi lanh 110cm³. Tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông, bị cáo D có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi vô ý. Hành vi của bị cáo D là vi phạm khoản 2 Điều 8, điểm b khoản 3 Điều 10, khoản 4 Điều 11 của Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng làm bà Đặng Thị C chết.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn D đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng số: 05/CT-VKSPM ngày 29/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo D là có cơ sở, đúng pháp luật.

Nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông được xác định do lỗi của bị cáo D và bị hại C: Bị cáo D điều khiển xe mô tô không chú ý quan sát, không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ; bị hại C đi bộ qua đường nhưng không đi ở nơi có vạch kẻ đường (cách vị trí bà C đi bộ qua đường khoảng 10m) là vi phạm khoản 2 Điều 32 của Luật giao thông đường bộ.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo: Việc chấp hành nghiêm chỉnh quy định về an toàn giao thông đường bộ là điều kiện bắt buộc đối với tất cả mọi người khi tham gia giao thông đường bộ. Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, để lại hậu quả nghiêm trọng. Hành vi đó không những trực tiếp gây thiệt hại cho tính mạng của người khác mà còn làm ảnh hưởng chung đến tình hình quản lý an ninh trật tự, an toàn giao thông đường bộ ở địa phương. Nên cần thiết phải lên một mức án tương xứng với hậu quả mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, để bị cáo có đủ thời gian cải tạo, giáo dục trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, được gia đình bị hại bãi nại dân sự và có đơn đề nghị miễn hình phạt cho bị cáo. Trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị bệnh lao phổi (có xác nhận của chính quyền địa phương và giấy bệnh viện). Đây

là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; có nhân thân tốt; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; bị cáo có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng có thể giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bên thoả thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại tính mạng của bà Đặng Thị C số tiền 50.000.000 đồng xong. Tại phiên toà đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm, nên không xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P đã giao trả cho chủ sở hữu xong, nên không xét.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[11] Về đề nghị của Kiểm sát viên đối với vụ án: Về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị hình phạt và bồi thường thiệt hại đều phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 135; 136; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn D phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn D 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 31 tháng 01 năm 2024).

2.1. Giao bị cáo Nguyễn D cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi giám sát và giáo dục trong

thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2.2. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Các bên đã thoả thuận bồi thường số tiền 50.000.000 đồng xong. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm, nên không xét.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn D phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND H.Phù Mỹ;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Công an H.Phù Mỹ;
- Tòa án tỉnh;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- THADS H.Phù Mỹ;
- Lưu VP- HSVA;
- THA phạt tù.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Bá Tùng